

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 23/CHUNG KIM/2026

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH CHUNG KIM**

Sau đây viết tắt là "CHUNG KIM"

Địa chỉ: 27 cư xá Chu Văn An, Đường số 3, Phường Bình Thạnh,  
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0903 880383 / Email: thuy@chungkimvina.com

Mã số doanh nghiệp: 0304391041

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: (Doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm bao gói sẵn nhập khẩu, không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định Nghị định 15/2018/NĐ-CP).

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:**

**KẸO CỨNG HỖN HỢP CHILSUNG HÀN QUỐC (ASSORTED CANDY)**

**2. Thành phần:** Trong 1 gói kẹo chứa 16 loại kẹo bao gồm:

**Kẹo Vị Quế (Cinnamon Candy)**

Thành phần: Đường 55%, si-rô ngô 44,74%, bột quế 0,2%, hương quế (hương liệu tổng hợp) 0,03%, vanillin 0,03%.

**Kẹo Vị Mè (Sesame Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 48,9%, mè 0,7%, hương mè (hương liệu tổng hợp) 0,3%, vanillin 0,1%.

**Kẹo Bạc Hà (Peppermint Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,85%, dầu bạc hà 0,05%, L-menthol 0,05%, hương soda chanh (hương liệu tổng hợp) 0,05%.

**Kẹo Hương Dâu Tây (Strawberry Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,64%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS 330) 0,1%, chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,1%, hương dâu tây (hương liệu tổng hợp) 0,1%, màu bắp cải đỏ (INS 163(v)) 0,06%.

**Kẹo Hương Nho (Grape Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,17%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS330) 0,3%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương nho (hương liệu tổng hợp) 0,2%, màu vỏ nho tự nhiên (INS 163(ii)) 0,03%.

**Kẹo Hương Cam (Orange Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,17%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS330) 0,3%, chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương cam (hương liệu tổng hợp) 0,2%, màu bắp cải đỏ (INS 163(v)) 0,02%, màu vàng hoa dành dành (INS 164) 0,01%.



**Kẹo Hương Chanh (Lemon Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,17%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS330) 0,3%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương chanh (hương liệu tổng hợp) 0,2%, màu vàng hoa dành dành (INS 164) 0,03%.

**Kẹo Đường Nâu (Black Sugar Candy)**

Thành phần: Si-rô ngô 54,96%, đường 30%, chế phẩm đường (đường mía thô không tinh chế) 15%, hương đường nâu (hương liệu tổng hợp) 0,02%, màu caramel 0,01%, vanillin 0,01%.

**Kẹo Hương Đào (Peach Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,17%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS330) 0,3%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương đào (hương liệu tổng hợp) 0,2%, màu vàng hoa dành dành (INS 164) 0,03%.

**Kẹo Đậu Phộng (Peanuts Candy)**

Thành phần: Si-rô ngô 50,87%, đường 47%, đậu phộng 2%, hương đậu phộng (hương liệu tổng hợp) 0,1%, bơ thực vật 0,01%, muối tinh chế 0,01%, vanillin 0,01%.

**Kẹo Hương Dưa Lưới (Melon Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,17%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS 330) 0,3%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương dưa lưới (hương liệu tổng hợp) 0,2%, màu vàng hoa dành dành (INS 164) 0,02%, chiết xuất quả dành dành 0,01%.

**Kẹo Vị Cà Phê (Coffee Candy)**

Thành phần: Si-rô ngô 52,7%, đường 30%, chế phẩm đường (đường mía thô không tinh chế) 15%, bột cà phê 2%, hương cappuccino (hương liệu tổng hợp) 0,07%, bơ thực vật 0,22%, vanillin 0,01%.

**Kẹo Hương Mận (Plum Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,2%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS 330) 0,3%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương mận (hương liệu tổng hợp) 0,2%.

**Kẹo Hương Cola (Cola Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,5%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS 330) 0,2%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,2%, hương cola (hương liệu tổng hợp) 0,05%, màu caramel tổng hợp 0,05%.

**Kẹo Vị Sữa (Nugat Candy)**

Thành phần: Si-rô ngô 52%, đường 44,5%, sữa bột nguyên kem 1,2%, đậu phộng 1,2%, bơ thực vật 1%, hương sữa (hương liệu tổng hợp) 0,1%.

**Kẹo Hương Dứa (Pineapple Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,17%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS 330) 0,3%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương dứa (hương liệu tổng hợp) 0,2%, chiết xuất quả dành dành 0,02%, màu vàng hoa dành dành (INS 164) 0,01%.

**3. Hạn sử dụng:** 24 tháng từ ngày sản xuất. Ngày hết hạn xem trên bao bì (năm/tháng/ngày).

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

Quy cách đóng gói:

Khối lượng tịnh: 200 g/gói; 480 g/gói, hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng; hoặc tùy theo yêu cầu của từng thị trường, tùy theo yêu cầu của khách hàng.

Chất liệu bao bì: được gói trong giấy nhựa Polypropylene bên trong và túi nhựa Polypropylene bên ngoài đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y tế.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

047  
NG T  
NHÌM  
HUNG  
THANH

Công ty sản xuất: CHILSUNG CONFECTIONERY

Địa chỉ: 74-11, Ansummoe-gil, Sacheon-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm.** Nhãn chính và nhãn phụ đính kèm theo hồ sơ

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm).
- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).
- QCVN 8-3: 2012/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm)
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm) và Thông tư số 17/2023/TT-BYT (Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành).
- Thông tư số 29/2023/TT-BYT (Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 01 năm 2026

**CÔNG TY TNHH CHUNG KIM**





## NHÂN PHỤ SẢN PHẨM

### KẸO CỨNG HỖN HỢP CHILSUNG HÀN QUỐC (ASSORTED CANDY)

**Thành phần:** Thành phần: Trong 1 gói kẹo chứa 16 loại kẹo bao gồm:

**Kẹo Vị Quế (Cinnamon Candy)**

Thành phần: Đường 55%, si-rô ngô 44,74%, bột quế 0,2%, hương quế (hương liệu tổng hợp) 0,03%, vanillin 0,03%.

**Kẹo Vị Mè (Sesame Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 48,9%, mè 0,7%, hương mè (hương liệu tổng hợp) 0,3%, vanillin 0,1%.

**Kẹo Bạc Hà (Peppermint Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,85%, dầu bạc hà 0,05%, L-menthol 0,05%, hương soda chanh (hương liệu tổng hợp) 0,05%.

**Kẹo Hương Dâu Tây (Strawberry Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,64%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS 330) 0,1%, chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,1%, hương dâu tây (hương liệu tổng hợp) 0,1%, màu bắp cải đỏ (INS 163(v)) 0,06%.

**Kẹo Hương Nho (Grape Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,17%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS330) 0,3%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương nho (hương liệu tổng hợp) 0,2%, màu vỏ nho tự nhiên (INS 163(ii)) 0,03%.

**Kẹo Hương Cam (Orange Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,17%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS330) 0,3%, chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương cam (hương liệu tổng hợp) 0,2%, màu bắp cải đỏ (INS 163(v)) 0,02%, màu vàng hoa dành dành (INS 164) 0,01%.

**Kẹo Hương Chanh (Lemon Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,17%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS330) 0,3%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương chanh (hương liệu tổng hợp) 0,2%, màu vàng hoa dành dành (INS 164) 0,03%.

**Kẹo Đường Nâu (Black Sugar Candy)**

Thành phần: Si-rô ngô 54,96%, đường 30%, chế phẩm đường (đường mía thô không tinh chế) 15%, hương đường nâu (hương liệu tổng hợp) 0,02%, màu caramel 0,01%, vanillin 0,01%.

**Kẹo Hương Đào (Peach Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,17%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS330) 0,3%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương đào (hương liệu tổng hợp) 0,2%, màu vàng hoa dành dành (INS 164) 0,03%.

**Kẹo Đậu Phộng (Peanuts Candy)**

Thành phần: Si-rô ngô 50,87%, đường 47%, đậu phộng 2%, hương đậu phộng (hương liệu tổng hợp) 0,1%, bơ thực vật 0,01%, muối tinh chế 0,01%, vanillin 0,01%.

**Kẹo Hương Dưa Lưới (Melon Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,17%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS 330) 0,3%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương dưa lưới (hương liệu tổng hợp) 0,2%, màu vàng hoa dành dành (INS 164) 0,02%, chiết xuất quả dành dành 0,01%.



### **Kẹo Vị Cà Phê (Coffee Candy)**

Thành phần: Si-rô ngô 52,7%, đường 30%, chế phẩm đường (đường mía thô không tinh chế) 15%, bột cà phê 2%, hương cappuccino (hương liệu tổng hợp) 0,07%, bơ thực vật 0,22%, vanillin 0,01%.

### **Kẹo Hương Mận (Plum Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,2%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS 330) 0,3%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương mận (hương liệu tổng hợp) 0,2%.

### **Kẹo Hương Cola (Cola Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,5%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS 330) 0,2%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,2%, hương cola (hương liệu tổng hợp) 0,05%, màu caramel tổng hợp 0,05%.

### **Kẹo Vị Sữa (Nugat Candy)**

Thành phần: Si-rô ngô 52%, đường 44,5%, sữa bột nguyên kem 1,2%, đậu phộng 1,2%, bơ thực vật 1%, hương sữa (hương liệu tổng hợp) 0,1%.

### **Kẹo Hương Dứa (Pineapple Candy)**

Thành phần: Đường 50%, si-rô ngô 49,17%, chất điều chỉnh độ acid acid citric (INS 330) 0,3%, Chất điều chỉnh độ acid acid malic DL- (INS 296) 0,3%, hương dứa (hương liệu tổng hợp) 0,2%, chiết xuất quả dành dành 0,02%, màu vàng hoa dành dành (INS 164) 0,01%.

<b>Thành phần dinh dưỡng</b>		
Tổng trọng lượng 480g		
Mỗi 100g 400 kcal		
Mỗi 100g	Tỷ lệ (%) giá trị dinh dưỡng hàng ngày	
Natri	6 mg	0%
Cacbohydrat	98 g	30%
Đường	83 g	83%
Chất béo	0 g	0%
Chất béo bão hòa	0 g	0%
Chất béo chuyển hóa	0 g	0%
Cholesterol	0 mg	0%
Chất đạm	0 g	0%
* Tỷ lệ (%) giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính trên 2000 kcal nên có thể thay đổi tùy theo thể trạng của từng cá nhân.		

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng trực tiếp.

**Bảo quản:** Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và độ ẩm.

**Chú ý khi sử dụng:**

\*Sản phẩm này được sản xuất trong cùng cơ sở với các sản phẩm sử dụng thịt heo (gelatin). Những người nhạy cảm với các loại thực phẩm trên nên kiểm tra trước khi dùng.

\*Do quy trình sản xuất, đôi khi có thể có túi rỗng, nhưng xin lưu ý rằng trọng lượng thực tế không có sự khác biệt do đo lường bằng máy tính.

\*Khuyến nghị ngậm kẹo thay vì cắn nhai, vì có nguy cơ làm hỏng răng và miệng.

**Khối lượng tịnh:** 200 g/gói; 480 g/gói

**Ngày sản xuất:** 24 tháng trước hạn sử dụng.

**Hạn sử dụng:** 24 tháng từ ngày sản xuất. Ngày hết hạn xem trên bao bì (năm/tháng/ngày).

**Công ty sản xuất:** CHILSUNG CONFECTIONERY

Địa chỉ: 74-11, Ansummoe-gil, Sacheon-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc.

**Xuất xứ:** Hàn Quốc

Công ty chịu trách nhiệm sản phẩm, nhập khẩu và phân phối:

**CÔNG TY TNHH CHUNG KIM**

Địa chỉ: 27 cư xá Chu Văn An, Đường số 3, Phường Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 0903 880383 / Email: thuy@chungkimvina.com

Số tự công bố: **23/CHUNG KIM/2026**



**CHILSUNG ASSORTED CANDY**  
**KÈO CỨNG HỘP CHILSUNG HÀN QUỐC**  
**(ASSORTED CANDY)**

*Tận hưởng thời gian tuyệt vời với nhiều loại kẹo ngọt. Loại kẹo này mang đến cho bạn hương vị thơm ngon và cổ điển.*  
*Hình ảnh trái cây và nguyên liệu mang tính minh họa.*

480 g (1,920 kcal)	Kẹo	Sản xuất tại Hàn Quốc
--------------------	-----	-----------------------

*Chúng nhận an toàn thực phẩm HACCP*  
*Cực An toàn Thực phẩm và Dược phẩm.*

Tên sản phẩm: Kẹo Cứng Hỗn Hợp Chilsung Hàn Quốc (Assorted Candy)

Trọng lượng tịnh: 480 g

Loại thực phẩm: Kẹo

Mã số báo cáo mặt hàng: 19740606000-150

Nhà sản xuất: Chilsung Confectionery / 74-11, Ansummoe-gil,

Sacheon-si, Gyeongsangnam-do

Hạn sử dụng: Đến ngày ghi trên bao bì.

Vật liệu đóng gói: Polypropylene (bề mặt bên trong)

\* Sản phẩm này được sản xuất trong cùng cơ sở với các sản phẩm sử dụng thịt heo (gelatin). Những người nhạy cảm với các loại thực phẩm trên nên kiểm tra trước khi dùng.

\* Do quy trình sản xuất, đôi khi có thể có túi rỗng, nhưng xin lưu ý rằng trọng lượng thực tế không có sự khác biệt do đo lường bằng máy tính.

\* Hướng dẫn bảo quản và xử lý: Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp và độ ẩm.

\* Khuyến nghị ngâm kẹo thay vì cắn nhai, vì có nguy cơ làm hỏng răng và miệng.

\* Trung tâm Tư vấn Người tiêu dùng: (055) 833-2086

\* Sản phẩm này có thể được đổi hoặc hoàn tiền theo tiêu chuẩn giải quyết tranh chấp người tiêu dùng do Ủy ban Thương mại Công bằng công bố.

**BẢN DỊCH**  
**TRANSLATION**

Handwritten mark

Các loại sản phẩm | Nguyên liệu và tỷ lệ pha trộn  
Kẹo vị quế | Đường, si-rô ngô, bột quế 0.2%, hương quế (hương liệu tổng hợp), vanillin  
Kẹo vị mè | Đường, si-rô ngô, mè 0.7%, hương mè (hương liệu tổng hợp), vanillin  
Kẹo bạc hà | Đường, si-rô ngô, dầu bạc hà 0.05%, L-menthol, hương soda chanh (hương liệu tổng hợp)  
Kẹo hương dâu tây | Đường, si-rô ngô, axit citric, DL-axit malic, hương dâu tây (hương liệu tổng hợp), màu bắp cải đỏ  
Kẹo hương nho | Đường, si-rô ngô, axit citric, DL-axit malic, hương nho (hương liệu tổng hợp), màu vỏ nho  
Kẹo hương cam | Đường, si-rô ngô, axit citric, DL-axit malic, hương cam (hương liệu tổng hợp), màu vàng hoa dành dành, màu bắp cải đỏ.  
Kẹo hương chanh | Đường, si-rô ngô, axit citric, DL-axit malic, hương chanh (hương liệu tổng hợp), màu vàng hoa dành dành  
Kẹo Đường nâu | Đường, si-rô ngô, chế phẩm đường (đường mía thô không tinh chế), hương đường nâu (hương liệu tổng hợp), màu caramel, vanillin.  
Kẹo hương đào | Đường, si-rô ngô, axit citric, DL-axit malic, màu vàng hoa dành dành, hương đào (hương liệu tổng hợp)  
Kẹo đậu phộng | Đường, si-rô ngô, đậu phộng 2%, hương đậu phộng (hương liệu tổng hợp), bơ thực vật, muối tinh chế, vanillin  
Kẹo hương dưa lưới | Đường, si-rô ngô, axit citric, DL-axit malic, hương dưa lưới (hương liệu tổng hợp), màu vàng dành dành, chiết xuất quả dành dành  
Kẹo vị cà phê | Đường, si-rô ngô, chế phẩm đường (đường mía thô không tinh chế), bột cà phê (2%), hương cappuccino (hương liệu tổng hợp), bơ thực vật, vanillin  
Kẹo hương mận | Đường, si-rô ngô, axit citric, DL-axit malic, hương mận (hương liệu tổng hợp)  
Kẹo hương cola | Đường, si-rô ngô, axit citric, DL-axit malic, hương cola (hương liệu tổng hợp), màu caramel  
Kẹo vị sữa | Đường, si-rô ngô, sữa bột nguyên kem, đậu phộng, hương sữa (hương liệu tổng hợp), bơ thực vật

\*Bảo cáo thực phẩm bị lỗi /không đạt tiêu chuẩn gọi số 1399 (không cần mã vùng)

\*Nơi đổi/trả hàng: Nơi mua hàng và nhà sản xuất.

Thành phần dinh dưỡng	
	Tổng trọng lượng 480g
	Mỗi 100g 400 kcal
Mỗi 100g	Tỷ lệ (%) giá trị dinh dưỡng hàng ngày
Natri	6 mg 0%
Cacbohydrat	98 g 30%
Đường	83 g 83%
Chất béo	0 g 0%
Chất béo bão hòa	0 g 0%
Chất béo chuyển hóa	0 g 0%
Cholesterol	0 mg 0%
Chất đạm	0 g 0%

\* Tỷ lệ (%) giá trị dinh dưỡng hàng ngày được tính trên 2000 kcal nên có thể thay đổi tùy theo thể trạng của từng cá nhân.



Vinyl

[www.chilsungcandy.com](http://www.chilsungcandy.com)

Khám phá thêm nhiều loại  
từ Chilsung Confectionery



8 803248 000410

Kẹo hương dứa | Đường, si-rô ngô, axit citric, DL-axit malic, hương dứa (hương liệu tổng hợp), màu vàng dành dành, chiết xuất quả dành dành

Thông tin dị ứng

Chứa đậu phộng, đậu nành, sữa, mè

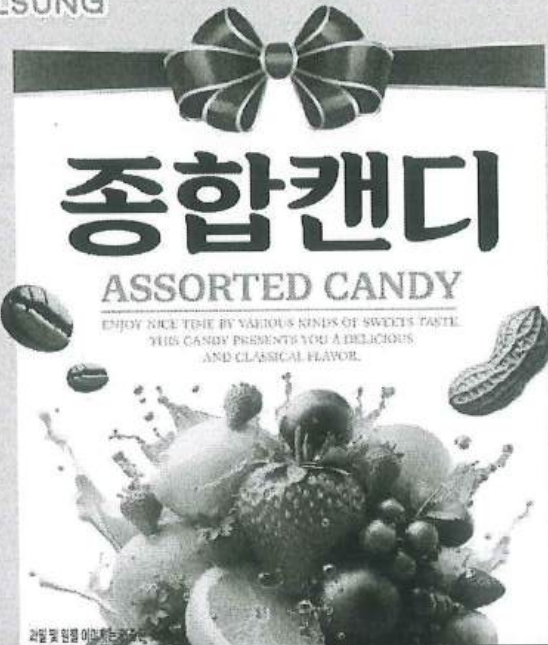
\* Xin lưu ý rằng trong số 16 loại sản phẩm có thể có số lượng tương đối ít hơn hoặc bị thiếu.

Handwritten mark

CHILSUNG ASSORTED CANDY CHILSUNG ASSORTED CANDY



  
CHILSUNG



480 g  
(1 920 kcal)

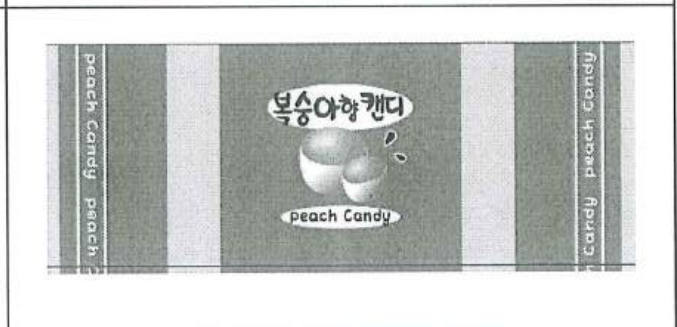
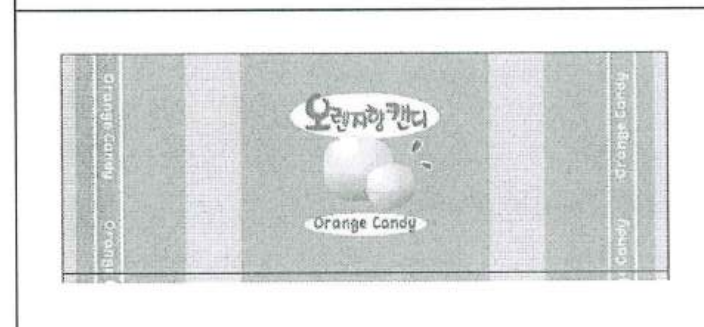
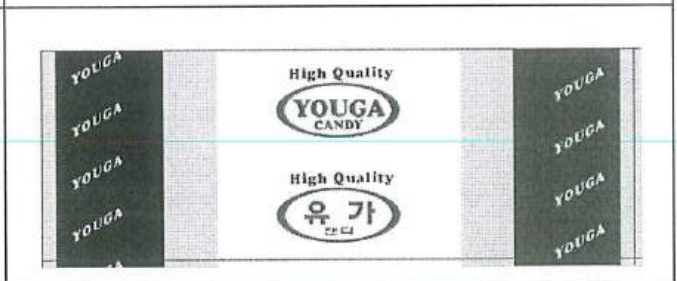
캔디류

MADE IN  
KOREA



Handwritten signature or mark.





Handwritten signature or mark.



Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH CHUNG KIM  
 Địa chỉ: 27 cư xá Chu Văn An, Đường số 3,  
 Phường Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh,  
 Việt Nam. Mã số doanh nghiệp: 0304391041

**Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn CHUNG KIM**  
 Giám Đốc  
 (Đã ký và đóng dấu)  
**NGUYỄN MINH ĐỨC**



HL

Tôi, Vũ Thu Hà, Căn cước công dân số: 001195012527 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng Hàn sang tiếng Việt.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026  
Người dịch ký và ghi rõ họ tên

**Vũ Thu Hà**

Ngày 14 tháng 01 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười bốn, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, **CÔNG CHỨNG VIÊN** là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội  
*Trần Thị Huyền*

**CHỨNG THỰC**

- Bà Vũ Thu Hà là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 02 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 04 tờ, 04 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

**Số chứng thực: 5190**

**Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực  
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu  
**CÔNG CHỨNG VIÊN**



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Trần Thị Huyền*

CHILSUNG ASSORTED CANDY CHILSUNG ASSORTED CANDY

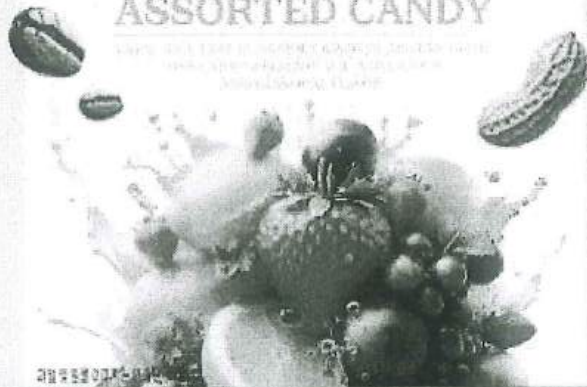


七星  
CHILSUNG



# 종합캔디

ASSORTED CANDY



2017년 11월 14일

480 g  
(1,920 kcal)

과자류

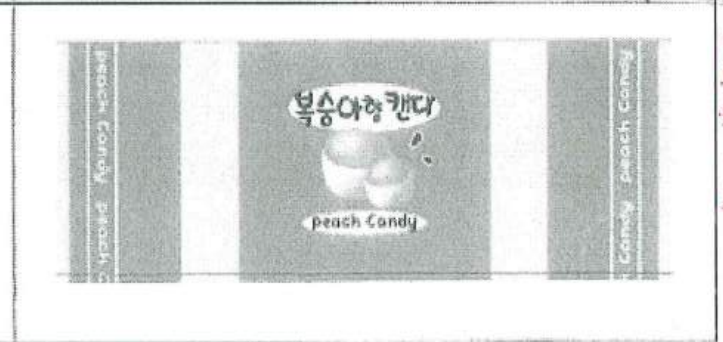
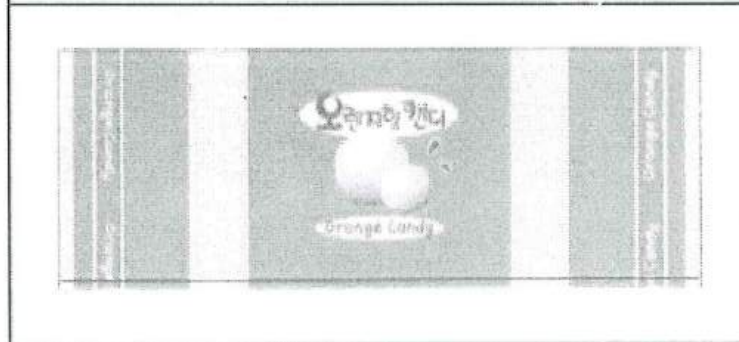
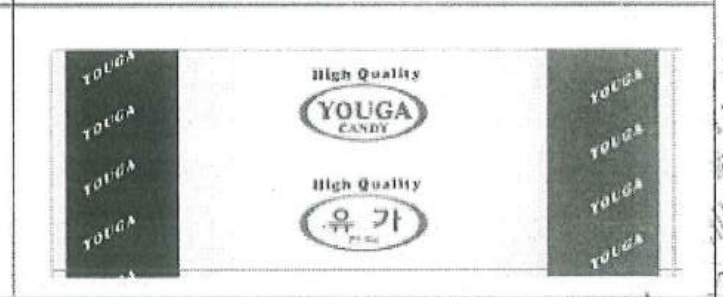
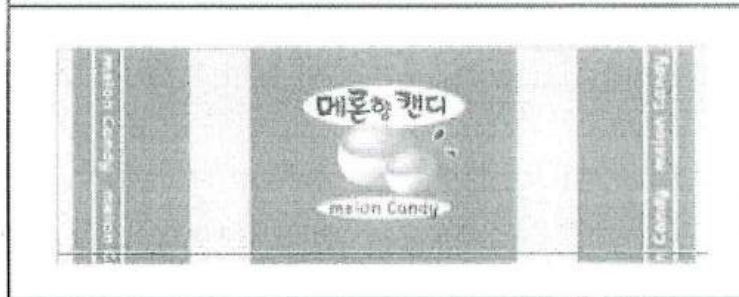
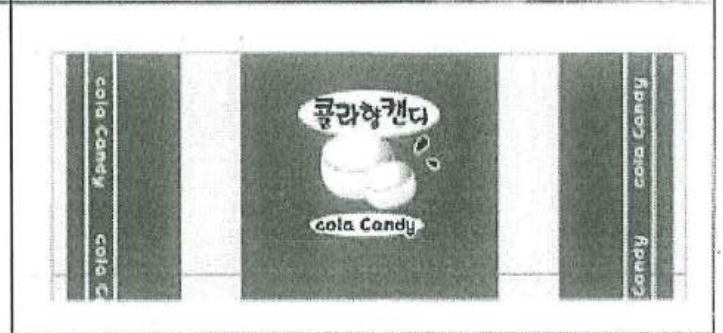
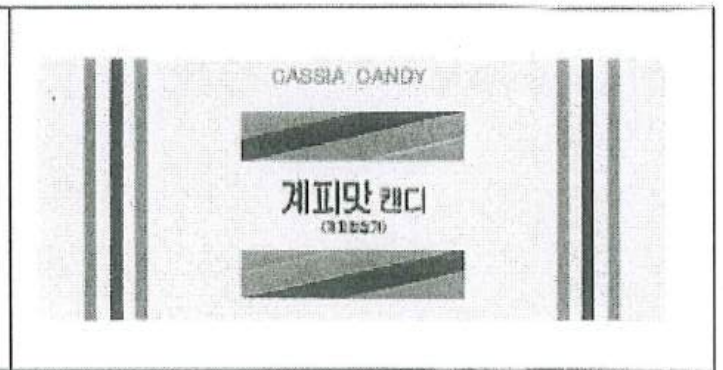
MADE IN  
KOREA



11.5.DM-02043

N P  
G  
YE  
JA





THE C. CO. LTD.  
 HONG KONG  
 HUE  
 P. HA



Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH CHUNG KIM  
 Địa chỉ: 27 cư xá Chu Văn An, Đường số 3,  
 Phường Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt  
 Nam. Mã số doanh nghiệp: 0304391041

Giám Đốc  
 CÔNG TY  
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
 CHUNG KIM  
 NGUYỄN MINH ĐỨC



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH CHUNG KIM**

Địa chỉ: 27 cư xá Chu Văn An, Đường số 3, Phường Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu: **KẸO CỨNG HỖN HỢP CHILSUNG HÀN QUỐC (ASSORTED CANDY)**

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm. chứa trong túi kín có nhãn

Ngày nhận mẫu: 31/12/2025 Thời gian thử nghiệm: 31/12/2025 - 07/01/2026

Ngày trả kết quả: 08/01/2026

Kết quả: Xem trang 2/2

Phụ trách chất lượng



Nguyễn Thị Thi

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/  
Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (\*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (\*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện /  
For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.



STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	Kcal/100g	397	FDA Reg. 21 CFR 101.9
02	Béo tổng	g/100g	0.29 (<LOQ = 0.30)	TCVN 4072:2009 (*)
03	Protein (Nx6.25)	g/100g	0.16 (<LOQ = 0.30)	KN/QTH07/2 (*)
04	Carbohydrate (không bao gồm xơ tổng)	g/100g	98.4	FDA Reg. 21 CFR 101.9
05	Natri (Na)	mg/100g	3.69	Ref. AOAC 969.23 (*)
06	Đường tổng	g/100g	80.0	Ref. TCVN 10327:2014 (*)
07	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
08	Cadmi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
09	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
10	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
11	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.40)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)
12	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD=0.40)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)
13	Ochratoxin A	µg/kg	KPH (LOD=0.90)	Ref. AOAC 2000.03 (HPLC-FLD) (*)
14	Deoxynivalenol	µg/kg	KPH (LOD=100)	KN/QTH132 (HPLC-DAD) (*)
15	Zearalenone	µg/kg	KPH (LOD=10.0)	Ref. TCVN 9591:2013 (*)
16	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	< 10	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022 (*)
17	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
18	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	< 10	ISO 16649-2:2001 (*)
19	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	< 10	AOAC 975.55 (*)
20	Salmonella	/25g	Không phát hiện	ISO 6579-1:2017 /Amd 1:2020 (*)
21	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	< 10	ISO 15213-2:2023 (*)
22	Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)

